

KẾ HOẠCH
Phòng chống dịch cúm gia cầm giai đoạn 2014 - 2018

Thực hiện Quyết định số 438/QĐ-BNN-TY ngày 13/3/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm, giai đoạn 2014-2018, UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch cúm gia cầm giai đoạn 2014-2018 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Từng bước kiểm soát, khống chế không để dịch lây lan trên diện rộng, chủ động xây dựng vùng an toàn dịch cúm gia cầm, tạo nền tảng để chuyển sang giai đoạn thanh toán cúm gia cầm độc lực cao tại Việt Nam từ sau năm 2018.

2. Mục tiêu cụ thể: Tập trung khống chế làm giảm số lượng ổ dịch trên địa bàn tỉnh, phát hiện sớm và xử lý nhanh các ổ dịch (nếu có) không để lây lan; 100% các ổ dịch cúm gia cầm được phát hiện và báo cáo; trên 90% các đàn vịt có tổng đàn 50 con trở lên ở vùng nguy cơ cao được tiêm phòng; kiểm soát tốt việc vận chuyển, kinh doanh, giết mổ tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm. Đến năm 2018, cơ bản khống chế được bệnh cúm gia cầm, cùng với cả nước chuyển sang giai đoạn thanh toán cúm gia cầm độc lực cao trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Phân vùng

a) Vùng nguy cơ cao gồm các huyện nằm trên tuyến Quốc lộ 1 A đã từng xuất hiện cúm gia cầm, số lượng thủy cầm lớn, có nhiều cơ sở sản xuất giống gia cầm gồm: Phong Điền, Hương Thủy, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Phú Lộc và Thành phố Huế.

b) Vùng nguy cơ thấp gồm các huyện miền núi A Lưới, Nam Đông.

c) Chuyển đổi vùng: Trong thời gian thực hiện kế hoạch, tùy theo diễn biến dịch bệnh, hàng năm đánh giá, điều chỉnh phạm vi từng vùng.

2. Giám sát dịch bệnh

a) Giám sát bị động

- Mục tiêu: Tất cả các đàn mắc hoặc nghi mắc cúm gia cầm phải được phát hiện và báo cáo. Rút ngắn thời gian từ khi dịch xuất hiện đến khi xử lý (lấy mẫu, tiêu hủy...). Ổ dịch phát hiện được xử lý gọn, không để lây lan.

- Tổ chức giám sát phát hiện bệnh tới từng trại chăn nuôi, từng thôn, tổ; giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân. Yêu cầu chủ trang trại cam kết báo cáo khi

nghi ngờ dịch cúm xảy ra, nhằm phát hiện sớm, không chể kíp thời khi dịch còn ở diện hẹp.

- Tất cả đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ cúm gia cầm phải gửi bệnh phẩm tới phòng thí nghiệm chẩn đoán để xét nghiệm vi rút cúm H5N1 và chẩn đoán phân biệt.

- Tất cả chim hoang, các động vật mẫn cảm với bệnh cúm gia cầm bị chết không rõ nguyên nhân phải gửi bệnh phẩm xét nghiệm vi rút cúm H5N1.

b) Giám sát chủ động

- Mục tiêu: Nhằm phát hiện sự lưu hành vi rút trong đàn thủy cầm tại chợ, theo dõi biến đổi vi rút và xây dựng được bản đồ dịch tễ cúm gia cầm.

- + Chọn ngẫu nhiên 3 huyện, mỗi huyện 2 chợ có buôn bán thủy cầm để lấy mẫu giám sát (swab hầu họng), mỗi chợ sẽ lấy mẫu 20 con để xét nghiệm (gộp 5 mẫu swab đơn/hộ thành 01 mẫu xét nghiệm).

- + Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5 và N1 bằng phương pháp xét nghiệm Real Time RT- PCR, phân lập vi rút.

- + Tần suất lấy mẫu: lấy mẫu hàng tháng ở cùng một chợ, lấy 12 lần/năm liên tiếp trong 5 năm.

- Biện pháp xử lý khi dương tính với vi rút cúm H5N1: thông báo kết quả dương tính H5N1 cho chính quyền địa phương và Ban quản lý chợ để cảnh báo nguy cơ cúm H5N1 đối với những người kinh doanh, giết mổ, tiêu thụ gia cầm. Tăng cường công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại chợ. Tăng cường giám sát phát hiện gia cầm bệnh để xử lý.

- c) Xây dựng bản đồ phân bố các ổ dịch, nơi lưu hành vi rút, nhánh vi rút cúm cho các năm nhằm đánh giá sự phân bố không gian của các chủng vi rút cúm.

3. Xử lý ổ dịch

- Mục tiêu: Tiêu hủy nhanh đàn nhiễm vi rút H5N1, không để dịch lây lan.

- Tất cả các đàn có gia cầm chết với biểu hiện triệu chứng bệnh tích điển hình bệnh cúm gia cầm sau khi mổ khám lấy bệnh tích gửi xét nghiệm phải được tiêu hủy ngay theo quy định. Toàn bộ gia cầm trong đàn còn khỏe mạnh và gia cầm của những hộ xung quanh đã tiếp xúc với đàn mắc bệnh trong vòng 2 tuần tính từ khi phát hiện bệnh phải được tiêu hủy triệt để. Đàn gia cầm được xét nghiệm dương tính với vi rút cúm H5N1 nhưng không có biểu hiện lâm sàng của bệnh cũng phải được tiêu hủy.

- Các ổ dịch xảy ra đầu tiên phải tiến hành điều tra, lấy mẫu swab những đàn thủy cầm liên kế để xét nghiệm phát hiện tình trạng mang trùng.

- Cách ly ổ dịch, thống kê đàn để có kế hoạch tiêm phòng khẩn cấp; kiểm soát vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm, phương tiện ra vào ổ dịch

- Vệ sinh tiêu độc chuồng trại bị dịch, khu vực chăn nuôi gia cầm trong vùng dịch.

- Tiêm vắc xin bao vây ổ dịch cho gia cầm trong phạm vi xã có dịch và các xã liền kề với xã có dịch, nếu có từ hai xã trở lên trong một huyện thì tiêm phòng cả huyện.

4. Tiêm vắc xin phòng bệnh

- Mục tiêu: Tạo miễn dịch khép kín (tiêm mỗi năm 2 lần và tiêm bổ sung) đối với đàn thủy cầm ở vùng tiêm xác định.

- Đối tượng tiêm phòng:

+ Đối với vùng nguy cơ cao (như mục 2.1): Tiêm phòng bắt buộc cho các đàn thủy cầm từ 50 con trở lên; khuyến khích người chăn nuôi tiêm phòng cho gà, cút và thủy cầm nhỏ lẻ.

+ Đối với huyện A Lưới, Nam Đông: Không tiêm phòng bắt buộc cho gia cầm nhưng khuyến khích người chăn nuôi tiêm phòng;

5. Kiểm dịch vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm

- Mục tiêu: Ngăn chặn việc vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm nhiễm vi rút cúm H5N1, không đủ điều kiện vệ sinh thú y lưu thông trong tỉnh và nhập từ ngoài tỉnh vào.

- Kiểm soát vận chuyển trong và ngoài tỉnh: Tăng cường và kiểm soát chặt chẽ 24/24h tại các chốt kiểm dịch Bắc, Nam. Bố trí cán bộ là kiểm dịch viên, có nghiệp vụ tốt về kỹ năng, kiến thức pháp luật, xử lý các tình huống vi phạm. Xử lý đúng quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về kiểm dịch vận chuyển động vật.

- Kiểm soát, ngăn chặn gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu vào tỉnh qua biên giới tại huyện A Lưới. Tất cả các lô hàng nhập lậu bị bắt giữ phải được tiêu hủy.

6. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh cúm gia cầm

- Mục tiêu: Khuyến khích trại chăn nuôi gia cầm có quy mô từ 200 đến 2.000 con trở lên áp dụng an toàn sinh học; 20% số đàn gà có quy mô từ hơn 2.000 con trở lên được công nhận là cơ sở an toàn bệnh cúm vào năm 2016, 50% được công nhận vào năm 2018.

- Thống kê trại chăn nuôi gà quy mô từ 2.000 con trở lên, trong đó số trại đã đảm bảo an toàn sinh học.

- Tập huấn xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh cúm gia cầm;

- Duy trì trạng thái an toàn bệnh cúm gia cầm đối với các cơ sở đã được công nhận. Tăng cường xây dựng cơ sở mới.

7. Nâng cấp việc giết mổ, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm

- Nâng cấp điều kiện vệ sinh thú y các lò mổ gia cầm hiện có. Tiếp tục duy trì bền vững mô hình chợ gia cầm sống ở Lộc An, Thủy Phương, An Lỗ, Chợ Nọ (do dự án VAHIP hỗ trợ). Nhân rộng mô hình nâng cấp các chợ gia cầm còn lại trong tỉnh, hình thành khu vực giết mổ tại chợ gia cầm sống để đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn VSTP, tạo điều kiện thuận lợi cho người chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm gia cầm.

- Quy hoạch quầy bán sản phẩm gia cầm tại các chợ đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

8. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Tuyên truyền về nguy cơ dịch tái phát trên diện rộng, nguy cơ lây truyền qua vận chuyển, kinh doanh, giết mổ gia cầm, sử dụng giống gia cầm không rõ nguồn gốc, gia cầm, sản phẩm gia cầm chưa qua kiểm dịch, sử dụng thịt gia cầm phải nấu chín, không ăn tiết canh; vận động người dân tự giác báo cáo khi phát hiện gia cầm bị bệnh, gia cầm nghi mắc bệnh cúm H5N1, giảm thiểu các hành vi làm dịch phát sinh và lây lan...

- Hình thức tuyên truyền trên truyền hình, phát thanh, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, pano phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở thôn ấp, xã).

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ

1. Cơ chế tài chính

a) Kinh phí Trung ương

- Điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi được Cục thú y chỉ định
- Giám sát chủ động xác định lưu hành vi rút cúm, giải trình tự gen, xây dựng bản đồ dịch tễ học phân tử.

- Vắc xin dự phòng tiêm phòng bao vây khi tình công bố dịch.

- Kinh phí giám sát hiệu lực vắc xin.

- Kinh phí tuyên truyền, in các ấn phẩm tuyên truyền cấp Trung ương.

- Chi phí cho các hoạt động hợp tác Quốc tế về phòng chống cúm gia cầm.

b) Kinh phí cấp tỉnh, huyện, xã

- Kinh phí tuyên truyền, in pano, áp phích, tờ rơi cấp tỉnh, huyện, xã.

- Giám sát bị động (bao gồm việc điều tra ổ dịch, lấy mẫu bệnh phẩm).

- Kinh phí xét nghiệm chẩn đoán bệnh.

- Hỗ trợ chủ vật nuôi có gia cầm tiêu hủy theo Quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi phí các hoạt động chống dịch: mua dụng cụ, bảo hộ cá nhân, công tiêu hủy gia cầm, khử trùng tiêu độc, hỗ trợ công tác phí cho lực lượng tại chốt kiểm dịch tạm thời, vật tư xây dựng chốt kiểm dịch tạm thời.

- Mua vắc xin cúm gia cầm tiêm phòng ở vùng, đối tượng nguy cơ cao.

- Nâng cấp giết mổ, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm

- Hỗ trợ chủ nuôi chi phí thẩm định, xét nghiệm đối với cơ sở ATDB

c) Kinh phí do người chăn nuôi chi trả

- Kinh phí vắc xin tiêm phòng ngoài đối tượng và nơi nguy cơ cao (như mục 3.1.2).

- Công tiêm phòng cho gia cầm.

- Kinh phí hóa chất, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại hộ chăn nuôi.

d) Chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch cúm gia cầm thực hiện theo Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 khi có dịch bệnh xảy ra; Thông Tư số 80/2008/TT-BTC ngày 18/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

đ) Dự toán kinh phí cho 1 năm (ước tính): 4.480 triệu, trong đó:

+ Ngân sách TW: 600 triệu

+ Ngân sách tỉnh: 540 triệu

+ Ngân sách huyện, xã: 1.340 triệu

+ Nhân dân đóng góp: 2.000 triệu

(Kèm theo phụ lục)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là đơn vị thường trực của Ban chỉ đạo chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản (BCĐCN, PCDBGSGC) của tỉnh, là đầu mối chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng chống cúm trên gia cầm tại tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục thú y thực hiện các nội dung:

- Tham mưu cho UBND tỉnh, BCĐCN, PCDBGSGCTS của tỉnh trong việc triển khai các nội dung của kế hoạch này.

- Trực tiếp phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức triển khai công tác phòng chống dịch cúm gia cầm.

- Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật về giám sát dịch, các hoạt động phòng chống dịch, xử lý các ổ dịch theo quy định của ngành thú y.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, phương tiện thông tin đại chúng trong công tác truyền thông phòng chống dịch.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Cùng cố Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp huyện, xã và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế phối hợp với các Ban, ngành của địa phương để xây dựng Kế hoạch của địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền cấp xã, các ban, ngành của địa phương để triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch cúm gia cầm theo Kế hoạch của UBND tỉnh và địa phương; tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác

phòng chống dịch cúm gia cầm theo các văn bản chỉ đạo và theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm bố trí ngân sách địa phương để đảm bảo công tác phòng chống dịch cúm gia cầm.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan và các thành viên BCĐCN PCDBGSGCTS tùy theo nhiệm vụ được phân công để phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các nội dung của kế hoạch này./.


Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- Cục thú y, CQTY vùng 3 (để b/c);
- Thường vụ TU (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BCĐCN, PCDBGSGCTS tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, KH và ĐT, Tài chính; Y tế, Tài nguyên và MT;
- Chi cục Thú y;
- UBND, BCĐ PCDBGSGCTS các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: Lãnh đạo, CV TH;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu


Phụ lục: Dự toán kinh phí phòng chống dịch cúm gia cầm 2014-2018
 (xem theo Kế hoạch số: 86 /KH-UBND ngày 01 / 8 /2014
 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Hoạt động	Kinh phí cho 1 năm				
		Tổng cộng	Trong đó			
			TW	Tỉnh	Huyện, xã	Nhân dân
I	Ngân sách TW: Dự phòng VX chống dịch khi tỉnh công bố dịch; Giám sát chủ động, bị động; Giám sát hiệu lực vắc xin; Tuyên truyền cấp TW...	600	600			
II	Ngân sách tỉnh, huyện, xã					
1	Giám sát bị động (lấy mẫu, XN, điều tra...)	65		20	45	
2	Xử lý ô dịch (tiêu hủy, tiêu độc, chốt chặn...)	120		30	90	
3	Tiêm phòng					
	Vắc xin tiêm vịt ở nơi nguy cơ cao (1 triệu liều/năm)	400		400		
	Vắc xin tiêm vùng khác (2 triệu liều/năm)	800				800
	Công tiêm phòng (toàn bộ)	900				900
4	Kiểm dịch vận chuyên					
	Hỗ trợ chốt chặn, kiểm tra cố định, lưu động	65		20	45	
	Xử lý gia cầm và SPGC không rõ nguồn gốc	65		20	45	
5	Tập huấn, hỗ trợ xây dựng cơ sở ATDB tại trại chăn nuôi gà > 2000 con	90			90	
6	Nâng cấp chợ gia cầm và điểm mô tại chợ; quầy bán sản phẩm	800			800	
7	Tuyên truyền (tờ rơi, tin bài phát sóng...)	110		20	90	
8	Tiêu độc khử trùng					
	Nơi nguy cơ cao	110		20	90	
	Các hộ chăn nuôi	300				300
9	Kiểm tra, hội nghị	55		10	45	
III	Kinh phí 1 năm	4.480	600	540	1.340	2.000
IV	Kinh phí 5 năm (2014-2018)	22.400	3.000	2.700	6.700	10.000